

Số: 145/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 19 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 202/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Hồng D**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: **E khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.**

- Bị đơn: Ông **Phạm Hoàng T**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: **B khu phố E, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Lê Thị Hồng D** và ông **Phạm Hoàng T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên **Phạm Ngọc T1**, sinh ngày 27/01/2004. Con chung đã thành niên, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà **Lê Thị Hồng D** và ông **Phạm Hoàng T** khai không có nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Bà **Lê Thị Hồng D** và ông **Phạm Hoàng T** khai không có nợ chung nên không xem xét.

- Về án phí: Bà **Lê Thị Hồng D** tự nguyện chịu số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0004455 ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Bà **Lê Thị Hồng D** được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- CCTHADS thành phố Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường Phú Khương, thành phố Bến Tre - số 141, ngày 31/10/2003(1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ, VP (4b).

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Thanh Như